

BÁ HỘ HUỆ XIN CÂU ĐỐI

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

Thời nhà Nguyễn có lệ, những người giàu có, muốn được chút phẩm hàm cho xóm làng nể trọng, có thể dùng tiền để mua, với giá khá cao, cả ngàn quan tiền. Tùy theo số tiền, có hai phẩm cấp: Bát phẩm Bá hộ, Cửu phẩm Bá hộ và mỗi phẩm chia làm hai hạng tòng và chánh. Đó chỉ là hư hàm, nhưng với kẻ dư tiền lăm của, việc mua danh để cân xứng với sự giàu sang là điều cần thiết. Đương sự phải làm đơn đệ nạp lên quan tỉnh, hẹn ngày nộp tiền. Quan tỉnh đệ trình về Bộ, Triều đình lập sắc chỉ và ban áo mào gửi về quan tỉnh, được gọi là vua ban. Nếu là lễ phục Cửu phẩm Bá hộ được ban mũ lễ sinh, áo rộng màu chàm, trước ngực và sau lưng đều có thêu nổi hình con trâu. Người được phong, còn phải chi phí một số tiền lớn nữa vào việc tổ chức lễ rước trọng thể, lễ khao linh đình để ra mắt quan lại và xóm làng. Nên nhớ, thời Minh Mạng (明命), năm 1839, quy định lương bổng đồng niên và tiền xuân phục của các quan viên, dành cho quan có phẩm hàm sau đây:

Chánh Nhứt phẩm (về văn có: Cần chánh điện Đại học sĩ, Văn minh Đại học sĩ, Võ hiến điện Đại học sĩ, Đông các Đại học sĩ; về võ có Ngũ quân Đô thống phủ, Đô thống chương phủ sự) lãnh 400 quan, gạo 300 phương, tiền xuân phục 70 quan.

Chánh Nhị phẩm (về văn có: Thượng thư, Tổng đốc, Tả hữu Đô ngự sử; về võ có: Thống chế, Đề Đốc) lãnh 250 quan, gạo 200 phương, tiền xuân phục 50 quan.

Chánh Tam phẩm (về văn có: Chương viện học sĩ, Thị lang, Đại lý tự khanh, Thái thường tự khanh, Bồi chánh sứ, Trực học sứ, Thông chính sứ, Thiêm sự, Phủ doãn; về võ có: Nhất đẳng thị vệ, Chi huy sứ, Thân cấm binh vệ hús, Lãnh binh) lãnh 150 quan, gạo 120 phương, tiền xuân phục 20 quan.

Vài con số điển hình trên đây để so sánh, mới thấy cái giá mua chức hư hàm bá hộ cả ngàn quan, không lương bổng, thì phải nói là quá đắt.

Ở thôn Bả Canh, tổng An Nghĩa, huyện Tuy Viễn, phủ An Nhơn có Trịnh Hữu Huệ, người giàu nhất vùng. Ông cũng biết chút ít văn chương, tài xã giao rộng, hiếu khách và hào phóng, nên làm quen được nhiều quan lại các cấp trong tỉnh. Ông bỏ tiền mua được Cửu phẩm Bá hộ, muốn nhân cơ hội này nở mặt nở mày với mọi người.

Thời ấy, Bình Định có hai danh sĩ, nhưng tánh khí lạ đời, người đời thường gọi “Bình Định song cuồng”: Một Phạm Trường Phát, người huyện Phù Cát, hay chữ nổi tiếng, dù mùa hè nóng nực cũng quấn khăn trùm kín cả đầu, vì sợ nổ óc văng mất chữ nghĩa. Một Nguyễn Bá Huân, người thôn Vân Sơn (雲山), tổng An Nghĩa, khoa thi Hương nào cũng tham dự, viết xong một câu văn liền thưởng một ly rượu. Làm bài xong rất sớm nhưng không nộp quyển, lại dùng bút khuyên đỏ “kéo quan trường chấm uống,” rồi say mềm nằm ngủ.

Ông Huệ nghĩ, quê ta có Nguyễn Bá Huân, nổi tiếng văn hay chữ tốt, nếu có được câu đối của ông ấy mừng ngày ra mắt thì quý vô cùng.

Ông sắm lễ vật thật hậu, đích thân đến nhà Nguyễn Bá Huân mời dự đám và xin một câu đối. Ông Huân một mực từ chối, vì không thể làm câu đối trái với lòng mình. Công danh qua đường khoa cử mà ông còn xem nhẹ, huống chi là... Nếu ông Huệ dùng số tiền lớn vào việc từ thiện, hoặc đóng góp vào công ích thì hay biết mấy; đằng này lại đi mua cái hư hàm. Ông không thể ca tụng cái danh hào mà Bá hộ Huệ đang nâng niu đặc chí. Còn nếu nghĩ sao viết vậy, ông cũng không nở, dù sao Trịnh Hữu Huệ cũng là người đồng hương, từng quen biết, chỉ khổ nỗi làm một việc buồn cười đáng thương.

Bá hộ Huệ, nài nỉ mãi với cả tấm lòng thiết tha nhiệt thành. Ông Huân khó từ chối, bèn nói:

- Tôi nói thật, nếu tôi viết câu đối sẽ làm buồn phiền anh không ít. Tội nghiệp cho anh, tôi không nở. Còn nếu ra câu đối mà trái với lòng mình, tôi không thể làm được. Thành thử, xin anh cho tôi được miễn.

Bá hộ Huệ chưa hiểu ý của bạn, tưởng rằng ông Huân nêu lý do quanh co làm khó. Nên mừng rỡ đáp:

- Thật lòng mà nói, dù trong câu đối anh có chưởi, tôi cũng vui. Chỉ mong anh cho chữ để treo vào chỗ trang trọng.

Ngày rước sắc đã đến, Bá hộ Huệ tổ chức trọng thể. Toàn bộ cò quạt, kiệu lọng, kiếm cổ, giá võng của làng Bả Canh được dùng trong lễ rước. Tại Phủ đường An Nhơn, phẩm hàm “vua ban” được lồng khung, long trọng đặt trên

kiệu có lọng che, trướng rũ. Đám rước tung bùng, cò mờ, trống dong, kèn thổi. Bá hộ Huệ trong bộ áo mũ của “vua ban” theo hầu, tiếp theo là đoàn người đông đảo kéo dài cả trăm thước. Họ rước về đình làng Bá Canh làm lễ cáo Thành hoàng, rồi đến nhà Bá hộ Huệ tế cáo gia tiên.

Câu đối vịnh theo thể thất ngôn bằng chữ Nôm, được Nguyễn Bá Huân viết trên tấm lụa tơ tằm hảo hạng dệt tại An Nhơn. Ông Huệ trang trọng treo tấm trướng này ngay trên sảnh đường mở tiệc khao vọng. Cổ bàn la liệt, thực khách tấp nập hết lớp này đến lớp khác. Những người biết chữ nghĩa cũng phải cười thầm khi đọc câu đối trên tấm trướng:

Tiền ngàn tới tỉnh khom lưng cóc;

錢 貲 細 省 欽 膝 蝸

Phẩm chín về làng hình mũi trâu.

品 珍 衛 廊 脛 麪 糶。

Về chữ, câu đối rất chỉnh, không chệ vào đâu được. Về ý, tả rất thực, vẽ trên, chẳng phải người mua phẩm hàm đích thân đem cả ngàn quan tiền, khúm núm đến gặp quan tỉnh. Vẽ dưới, chẳng phải trong ngày rước sắc ông Cửu phẩm Bá hộ mặc áo “vua ban,” trên ngực và lưng đều có thêu nổi hình con trâu đang nghển cổ hình mũi, hay sao! Câu chuyện “Hình mũi trâu” được lan truyền trong tỉnh, mọi người bàn tán và có câu ca rằng:

Thơ hay thì thật là hay,

Mua phẩm bá hộ, tiếc thay uổng tiền.

Từ ấy, tỉnh Bình Định còn lắm người giàu có, nhưng ít ai dám bỏ tiền ra mua Cửu phẩm Bá hộ nữa. Báo hại, câu đối của Nguyễn Bá Huân có tác động tâm lý rất mạnh, làm cho tỉnh nhà thất thu một ngân khoản khá lớn. Các quan tổng đốc đến nhiệm sở này, dù đã tìm đủ cách khuyến mãi, cũng phải lắc đầu chịu thua.

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

Trích Chương V: Chuyện Làng Văn

Trong tập *Sắc Hương Quê Nhà*